TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2025
V/v: *"Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Xuân Hiền
2. Ông Phạm Hồng Lưu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Giai Thoại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 296/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, về việc "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025, giữa các bên đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1993
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, TP ..
- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1988
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, TP ..

Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C *theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng như sau:*

Năm 2009, bà và ông V do mai mốt được cha mẹ hai bên đồng ý trở thành vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ vào ngày 15/12/2011. Quá trình chung sống có hai người con chung là Nguyễn Văn K (nam), sinh ngày 12/11/2010 và Nguyễn Ngọc Thảo M (nữ), sinh ngày 11/7/2015.

Ban đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau xảy ra mâu thuẫn. Bà và ông V không cùng quan điểm sống, vợ chồng không còn hợp nhau thường xuyên gây cãi dẫn đến không còn tiếng nói chung. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng gay gắt, hai vợ chồng không hợp tính với nhau. Bà và ông V đã sống ly thân với nhau hơn 07 năm. Nay, cảm thấy không còn chung sống được với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà và ông V có hai người con chung Nguyễn Văn K (nam), sinh ngày 12/11/2010 và Nguyễn Ngọc Thảo M (nữ), sinh ngày 11/7/2015. Bà xin giành quyền trực tiếp nuôi cháu M, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Bà xin nhường quyền trực tiếp nuôi cháu K cho ông V, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập nhưng ông không đến Tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai, vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; tiến hành xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân hợp pháp thuộc Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn V có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V vắng mặt không rõ lý do, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, vợ chồng không còn hợp nhau thường xuyên gây cãi dẫn đến không còn tiếng nói chung. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng gay gắt, hai vợ chồng không hợp tính với nhau. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc dẫn đến không còn sống chung với nhau hơn 07 năm nay. Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm và chăm sóc các thành viên trong gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà C, ông V đã trầm trọng không thể vận động đoàn tụ do ông bà không còn sự yêu thương, tin tưởng nhau trong cuộc sống nên bà C yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà C và ông V có hai người con chung Nguyễn Văn K (nam), sinh ngày 12/11/2010 và Nguyễn Ngọc Thảo M (nữ), sinh ngày 11/7/2015. Xét thấy, hiện tại cháu M đang sinh sống cùng bà C, việc ăn học của các cháu M cũng do bà Cương trực T chăm lo. Cháu K đang sống cùng ông V. Ngoài ra, trong bản tự khai của cháu M có nguyện vọng ở cùng mẹ là bà C, cháu K có nguyện vọng ở cùng cha là ông V. Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục giao cháu M cho bà Cương trực T nuôi dưỡng, cháu K cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà C không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của bà nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà C, ông V được quyền thăm nom, giáo dục con chung và không ai được quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi cho các bên nên không xem xét giải quyết. Tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C đối với bị đơn ông Nguyễn Văn V.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn K (nam), sinh ngày 12/11/2010 cho ông Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Ngọc Thảo M (nữ), sinh ngày 11/7/2015 cho bà Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà C, ông V không ai được quyền ngăn cản ông, bà thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo Biên lai thu số 0008424 ngày 18/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà C đã nộp xong án phí.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà N không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Các bên đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. *Nợ chung*: Không có. Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Ông Lê Văn C tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp theo biên lai thu số 0008414 ngày 11/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành án phí. Ông C đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Trung Hậu

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- UBND xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ (nơi ĐKKH);
- Đương sự.
- Lưu.